

Số: /KH-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 12 năm 2021

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kết luận số 92-KL/TW ngày 05/11/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa XI một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012 – 2020 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Thực hiện Quyết định số 1983/QĐ-TTg ngày 24/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 92-KL/TW ngày 05/11/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa XI một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 92-KL/TW như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nghiên cứu, quán triệt sâu rộng và thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa XI một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020 và Kết luận số 92-KL/TW.

- Xác định các nhiệm vụ chủ yếu, cụ thể từ nay đến năm 2023, phát huy đầy đủ vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành để các sở, ban ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Nghị quyết số 15-NQ/TW và Kết luận số 92-KL/TW.

2. Yêu cầu

- Tạo chuyển biến rõ rệt về nhận thức, trách nhiệm, hành động của các cấp, các ngành từ tỉnh đến cơ sở, các tầng lớp Nhân dân về chính sách xã hội, góp phần thực hiện tốt các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Việc tổ chức quán triệt, xây dựng và thực hiện các chương trình, kế hoạch phải đảm bảo lộ trình và phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện phù hợp với các mục tiêu và nhiệm vụ, giải pháp đã được xác định trong các kế hoạch, chương trình, đề án về chính sách xã hội, gắn với các mục tiêu phát triển bền vững về kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tổ chức thực hiện Kế hoạch chủ động, kịp thời, đồng bộ; các sở, ban, ngành, đoàn thể được giao chủ trì hoạt động có trách nhiệm xây dựng kế hoạch cụ thể và tổ chức triển khai đúng tiến độ, thực chất, hiệu quả.

- Huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở và toàn xã hội; tăng cường sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, trách nhiệm giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến luật pháp, chính sách xã hội

- Đẩy mạnh các hoạt động thông tin, tuyên truyền, phổ biến đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tạo chuyển biến sâu sắc về nhận thức, trách nhiệm trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các tầng lớp Nhân dân về chính sách xã hội, khơi dậy tinh thần tự vươn lên của người dân và huy động nguồn lực thực hiện mục tiêu đảm bảo an sinh xã hội bền vững.

- Xây dựng, lồng ghép các nội dung tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về chính sách xã hội bảo đảm theo quy định tại Điều 20 Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật; tăng thời lượng phát sóng chương trình truyền hình, phát thanh, truyền thành tiếng dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng, nhân bản, phát hành tài liệu truyền thông với nội dung và hình thức phù hợp với mọi đối tượng, chú trọng người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, người yếu thế; hướng dẫn truyền thông về chính sách xã hội.

- Thường xuyên giới thiệu, tuyên truyền, biểu dương để nhân rộng những tấm gương tiêu biểu, những mô hình tốt, cách làm hay và tấm gương tiêu biểu đóng góp vào thực hiện chính sách xã hội.

2. Phát triển hệ thống chính sách xã hội toàn diện và bền vững

- Tổ chức tổng kết, đánh giá các chính sách, pháp luật và các chương trình, đề án có liên quan; rà soát, phát hiện những vướng mắc, hạn chế, bất cập, đề xuất cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống luật pháp và chính sách xã hội bảo đảm thống nhất, đồng bộ, khả thi và phù hợp với thực tế phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường hoạt động tham vấn và phát huy vai trò, sự tham gia của người dân đặc biệt là đối tượng yếu thế, người có hoàn cảnh khó khăn trong xây dựng và thực hiện pháp luật, chính sách xã hội.

- Tổ chức thực hiện tốt các chính sách, chế độ ưu đãi người có công theo quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, bảo đảm người có công được chăm sóc, ưu đãi toàn diện, phấn đấu 100% gia đình người có công có mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình của dân cư trên địa bàn. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TU ngày 27/7/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác thương binh, liệt sĩ và người có công giai đoạn 2017 - 2025. Đẩy mạnh các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, “xã, phường làm tốt công tác thương binh, liệt sĩ, người có công” nhằm huy động mọi nguồn lực trong xã hội, cộng đồng cùng nhà nước chăm sóc tốt hơn đời sống vật chất, tinh thần của người có công với cách mạng; tiếp tục đầu tư xây dựng, sửa chữa, tôn tạo và nâng cấp các công trình ghi công liệt sĩ đảm bảo mỹ quan, bền vững.

- Tiếp tục xây dựng thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo theo hướng bền vững, tăng cường khả năng tiếp cận của đối tượng thụ

hưởng và sự tham gia của người nghèo, trong đó chú trọng các giải pháp khuyến khích người nghèo vươn lên thoát nghèo, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số; tổ chức triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 theo hướng bền vững, ưu tiên địa bàn các xã đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; chú trọng hỗ trợ phát triển và nhân rộng các mô hình sản xuất kinh doanh phù hợp với người nghèo, nhất là ở các xã vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Thực hiện có hiệu quả mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững, hạn chế tối đa tái nghèo và phát sinh nghèo; tạo điều kiện tốt nhất để người nghèo, hộ nghèo tiếp cận các nguồn lực và các dịch vụ xã hội cơ bản để phát triển sản xuất, tăng thu nhập, cải thiện và nâng cao đời sống của người dân, đặc biệt là ở các địa bàn huyện nghèo, xã, thôn đặc biệt khó khăn; tạo sự chuyển biến tích cực, toàn diện hơn nữa trong công tác giảm nghèo để thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu giảm nghèo tại Nghị quyết số 47-NQ/TU ngày 09/9/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

- Hoàn thiện cơ bản về kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ở các huyện nghèo, xã, thôn, đặc biệt khó khăn theo tiêu chí nông thôn mới; trước hết là hạ tầng thiết yếu, như: giao thông, điện, nước sinh hoạt, giảm nghèo gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh. Đầu tư xây dựng hạ tầng cơ sở phù hợp quy hoạch dân cư và quy hoạch sản xuất, đảm bảo phục vụ có hiệu quả đời sống và phát triển sản xuất của người dân.

- Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, quản lý của chính quyền, sự vào cuộc của hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở đối với công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh. Phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của tỉnh để tập trung phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững. Giảm dần số thôn, xã đặc biệt khó khăn; thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, cải thiện rõ rệt đời sống của Nhân dân. Phát triển toàn diện giáo dục và đào tạo; quan tâm chăm sóc sức khỏe người dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em; thực hiện bình đẳng giới và các vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với xóa bỏ phong tục tập quán lạc hậu. Nâng cao số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là người dân tộc thiểu số; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của hệ thống chính trị và toàn xã hội về công tác dân tộc. Củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, xây dựng, củng cố thể trận lòng dân và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh của tỉnh trong thời kỳ mới, góp phần xây dựng, củng cố niềm tin của đồng bào các dân tộc thiểu số đối với Đảng và Nhà nước tại Nghị quyết số 58-NQ/TU ngày 29/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về công tác dân tộc và thực hiện Đề án tổng thể phát

triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2030.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 125/NQ-CP ngày 08/10/2018 về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội. Chương trình hành động số 103-CTr/TU ngày 26/10/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lạng Sơn về thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW. Phát triển hệ thống bảo hiểm xã hội linh hoạt, phù hợp, đa dạng, hướng tới bảo hiểm xã hội toàn dân, nhất là bảo hiểm xã hội tự nguyện đối với khu vực nông nghiệp nông thôn, lao động phi chính thức, làm thay đổi nhận thức và thói quen của người dân tham gia bảo hiểm xã hội.

- Thực hiện hiệu quả các quy định của Luật Người cao tuổi, Luật Người khuyết tật, Chương trình mục tiêu phát triển hệ thống trợ giúp xã hội và các chính sách trợ giúp xã hội quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ. rà soát các chính sách, chương trình, đề án trợ giúp xã hội hiện hành, đề xuất Trung ương xem xét chỉnh sửa hoàn thiện chính sách về trợ giúp xã hội, đáp ứng kịp thời nhu cầu cơ bản của người dân, nhất là người có hoàn cảnh khó khăn, người yếu thế và người bị rủi ro do thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, vùng sâu, vùng xa, biên giới, vùng dân tộc thiểu số; tham mưu, góp ý kiến các văn bản của Trung ương trong việc xây dựng mức sống tối thiểu để làm cơ sở xác định đối tượng và mức trợ giúp xã hội; xem xét, trình HĐND tỉnh nâng dần mức trợ cấp xã hội phù hợp với mức sống của từng nhóm đối tượng và điều kiện kinh tế xã hội của tỉnh.

3. Triển khai hệ thống giáo dục đào tạo và phát triển thị trường lao động

- Làm tốt công tác tuyên truyền để tạo sự đồng thuận, ủng hộ của Nhân dân đối với các chủ trương đổi mới giáo dục đào tạo. Thực hiện tốt các chính sách phát triển giáo dục và đào tạo vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhằm nâng cao dân trí. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, không để xảy ra các hiện tượng bạo lực học đường, tai nạn thương tích; thực hiện tốt nền nếp, kỷ cương, dân chủ và quy tắc ứng xử trong trường học; tăng cường quản lý và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học. Tổ chức thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Nghị quyết của HĐND tỉnh về một số cơ chế, chính sách hỗ trợ giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2018 - 2025.

- Thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách pháp luật về giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm, tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người lao động về vai trò, vị trí của công tác đào tạo nghề đối với quá trình giải quyết việc làm nhằm khuyến khích thanh niên tham gia học nghề. Thực hiện tốt công tác điều tra, khảo sát nhu cầu học nghề của người lao động trên địa bàn tỉnh, nắm chắc nhu cầu đào tạo cho mỗi loại nghề, lĩnh vực; xây dựng kế hoạch đào tạo nghề phải đạt mục tiêu cụ thể, gắn với kế hoạch phát

triển kinh tế - xã hội của địa phương, nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp, nhu cầu học nghề của người lao động. Tổ chức đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp cho các đối tượng, thuộc các nhóm ngành có xu thế người lao động bị mất việc làm do quá trình đổi mới công nghệ, kinh doanh, dịch vụ. Gắn đào tạo với việc làm để kịp thời đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp, đào tạo lại, đào tạo nâng cao năng lực cho người lao động đáp ứng yêu cầu sự dịch chuyển nền sản xuất trong bối cảnh cách mạng công nghệ bùng nổ.

- Triển khai hỗ trợ người sử dụng lao động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19; lựa chọn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp đủ điều kiện để tham gia đào tạo, đào tạo lại. Tăng cường đào tạo nghề cho lao động nông thôn, đào tạo thường xuyên và đào tạo lại cho người lao động, nhất là đào tạo các kỹ năng làm việc, tính kỷ luật, tác phong công nghiệp. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về pháp luật lao động, quan hệ lao động và trách nhiệm, lợi ích của các đối tác xã hội trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả, năng suất và tính cạnh tranh của nền kinh tế.

- Phát triển thị trường lao động cạnh tranh lành mạnh, đồng bộ; chú trọng đào tạo, đào tạo lại và đào tạo nâng cao nguồn nhân lực gắn với chuyển đổi nghề nghiệp và quá trình cơ cấu lại nền kinh tế; phát triển hệ thống thông tin thị trường lao động; đẩy mạnh chuyển dịch lao động và thúc đẩy việc làm bền vững, chú trọng việc làm cho thanh niên, lao động trung niên, lao động nữ và các nhóm lao động đặc thù khác; xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ. Quan tâm hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; ban hành chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh, nhằm thu hút các nhà đầu tư, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế để thu hút lao động, tạo việc làm, tăng số người tham gia bảo hiểm xã hội. Tăng cường đối thoại doanh nghiệp, tuyên truyền, yêu cầu doanh nghiệp thực hiện trách nhiệm tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp. Kết nối, thu hút các doanh nghiệp trong nước có uy tín, có năng lực trong hoạt động dịch vụ đưa người đi làm việc ở nước ngoài đến tuyển dụng người lao động của tỉnh. Hỗ trợ phát triển hệ thống thông tin thị trường lao động, kết nối cung - cầu lao động; triển khai các giải pháp kết nối, truyền tải, chia sẻ dữ liệu về lao động, việc làm với cơ sở dữ liệu của ngành, địa phương; nâng cấp và hoàn thiện cổng thông tin điện tử về lao động, việc làm để kết nối và liên thông với cổng thông tin điện tử ở trung ương, các tỉnh đảm bảo kịp thời cung cấp các thông tin thiết yếu đến với người dân và người lao động; tổ chức giao dịch việc làm.

- Xây dựng và nâng cao năng lực, đạo đức, trách nhiệm cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành bảo hiểm xã hội về chuyên môn, nghiệp vụ. Ứng dụng tốt công nghệ thông tin, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân tham gia, thụ hưởng đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội.

4. Phát triển hệ thống dịch vụ xã hội đáp ứng nhu cầu và khả năng tiếp cận của người dân, nhất là đối tượng yếu thế, người dân tộc thiểu số

- Tiếp tục phát triển mạng lưới trợ giúp xã hội, dịch vụ chăm sóc xã hội; nhân rộng các mô hình tốt cách làm hay về chăm sóc xã hội và trợ giúp xã hội; phát triển đội ngũ cán bộ công tác xã hội chuyên nghiệp; phát huy vai trò của gia đình và cộng đồng trong hoạt động trợ giúp xã hội.

- Tiếp tục phát triển mạng lưới y tế cơ sở; triển khai hiệu quả Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII về công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe và dân số trong tình hình mới; tăng cường công tác y tế dự phòng, vệ sinh, an toàn thực phẩm, ngăn chặn kịp thời dịch bệnh, đặc biệt là các bệnh nguy hiểm. Sắp xếp tổ chức bộ máy, nhân lực trên cơ sở phân nhóm chức năng, nhiệm vụ của trạm y tế xã phù hợp với điều kiện thực tế, nâng cao chất lượng hoạt động phòng bệnh của y tế cơ sở; nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe toàn diện, đáp ứng sự thay đổi của mô hình bệnh tật, già hóa dân số và nhu cầu của người dân.

- Thực hiện có hiệu quả các chương trình nhà ở cho người nghèo, người dân vùng chịu tác động của thiên tai, biến đổi khí hậu; tiếp tục triển khai Quyết định số 2127/QĐ-TTg ngày 30/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030, trong đó chú trọng xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở cho người có thu nhập thấp trong tỉnh; phát triển quỹ đất tái định cư, quỹ đất để xây dựng nhà ở xã hội, nhà cho đối tượng có thu nhập thấp, chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo phù hợp với điều kiện của tỉnh.

- Phấn đấu nâng tỷ lệ người dân nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đến năm 2025 đạt 99%; tiếp tục xây mới, cải tạo, sửa chữa các công trình cấp nước tập trung tại các xã trên địa bàn tỉnh, hướng dẫn, tuyên truyền, nâng cao ý thức của người dân nông thôn về quản lý, sử dụng các công trình cấp nước nhỏ lẻ, công trình cấp nước tập trung được đầu tư. Tăng cường công tác quản lý công trình sau đầu tư, phát triển bền vững và nâng cao giá trị công trình bằng các dự án xây dựng công trình cấp nước phủ khắp địa bàn nông thôn; tăng cường kiểm soát chất lượng nước, mở rộng phạm vi phục vụ, thực hiện từng bước lắp đồng hồ đo nước phù hợp với từng vùng, cụm dân cư nhằm, bảo vệ nguồn nước bền vững, tránh gây thất thoát và ô nhiễm nguồn nước.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nhằm nâng cao ý thức, nhận thức cho công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân đối với các Nghị quyết về thực hiện chính sách xã hội; chỉ đạo cơ quan bưu chính, viễn thông trên địa bàn duy trì đảm bảo thông tin liên lạc và thực hiện Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2025.

5. Hiện đại hóa hệ thống quản lý đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách xã hội

- Đẩy mạnh phát triển hệ thống quản lý và các ứng dụng công nghệ và chuyên đổi số; thống nhất số hóa cơ sở dữ liệu; quản lý, cập nhật, khai thác, chia sẻ dữ liệu và thông tin; phấn đấu xây dựng mã số an sinh xã hội.

- Đẩy mạnh thực hiện thanh toán các chế độ chính sách xã hội không dùng tiền mặt, các ứng dụng thanh toán điện tử trên nền tảng cơ sở dữ liệu tập trung.

6. Tăng cường nguồn lực thực hiện chính sách xã hội, gắn trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền địa phương trong việc huy động, quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn lực thực hiện các chính sách xã hội

- Nhà nước giữ vai trò chủ đạo, bảo đảm nguồn lực thực hiện chính sách xã hội với khả năng, điều kiện phát triển kinh tế, bảo đảm dịch vụ xã hội cơ bản tối thiểu cho người dân; ưu tiên trợ giúp người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Đẩy mạnh xã hội hóa huy động nguồn lực thực hiện chính sách xã hội; thúc đẩy sự tham gia của cá nhân, doanh nghiệp trong thực hiện chính sách xã hội; tranh thủ vận động nguồn lực trong xây dựng và thực hiện chính sách xã hội.

- Khuyến khích các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, gia đình chính sách chủ động, tích cực vươn lên thoát nghèo và làm giàu.

7. Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 70/NQ-CP ngày 01/11/2012 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 01/6/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí trong dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước hằng năm của các cơ quan, đơn vị và các cấp ngân sách theo phân cấp hiện hành và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí triển khai Kế hoạch thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Là cơ quan thường trực, chủ trì triển khai, tổng hợp tình hình, định kỳ báo cáo theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa XI một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020; xây dựng các chương trình, kế hoạch, chính sách pháp luật theo phân công tại Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện tốt chế độ, chính sách ưu đãi người có công theo quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; tổ chức chăm sóc xã hội cho người cao tuổi, trẻ em, người khuyết tật dựa vào cộng đồng; xây dựng các mô hình cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội hỗ trợ cho các đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng cơ sở dữ liệu, thông tin về người có công, bảo trợ xã hội, trẻ em và giảm nghèo, gắn với dịch

vụ công trực tuyến; xây dựng cơ sở dữ liệu an sinh xã hội; đẩy mạnh thực hiện thanh toán các chế độ chính sách ưu đãi người có công, trợ cấp xã hội không dùng tiền mặt qua hệ thống ngân hàng.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan, hiệp hội doanh nghiệp và các cơ quan liên quan chỉ đạo cơ sở giáo dục nghề nghiệp chủ động phối hợp với các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tăng cường công tác đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao tay nghề cho lao động đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp.

- Hướng dẫn các doanh nghiệp, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh xây dựng phương án hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động; thẩm định và phê duyệt hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động theo quy định tại Nghị quyết số 68/NQ-CP, Nghị quyết số 126/NQ-CP, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg, Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho UBND tỉnh tham gia ý kiến trong việc sửa đổi, hoàn thiện và thực thi hệ thống pháp luật về lao động, việc làm, bảo hiểm xã hội và pháp luật khác có liên quan đến việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội, Quyết định số 176/QĐ-TTg ngày 05/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động đến năm 2030.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra tình hình chấp hành pháp luật lao động của các doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động đóng trên địa bàn tỉnh, bảo đảm người lao động đang làm việc thuộc diện tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp được tham gia đầy đủ.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố thực hiện các quy định về chế độ, chính sách đảm bảo giáo dục tối thiểu, trong đó chú trọng các chính sách đối với người học và người dạy là người dân tộc thiểu số, người thuộc khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở và xóa mù chữ.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố đẩy mạnh phát triển hệ thống đào tạo trực tuyến; tiếp tục cập nhật kho học liệu số dùng chung, thư viện số hỗ trợ người học học từ xa, tự học và học tập suốt đời.

3. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng các đề án phát triển mạng lưới y tế; thực hiện chăm sóc sức khỏe và bảo hiểm y tế toàn dân; nâng cao chất lượng dân số, chất lượng y tế cơ sở và y tế dự phòng để đáp ứng với sự thay đổi của mô hình bệnh tật, già hóa dân số và nhu cầu của người dân.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng hệ thống chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh dựa trên công nghệ số; ứng dụng công nghệ thông tin trong khám chữa bệnh, quản lý và theo dõi hồ sơ sức khỏe cá nhân và bệnh án điện tử.

4. Sở Xây dựng

Rà soát, đề xuất Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung chính sách về nhà ở xã hội; phát triển các dịch vụ cung cấp nhà ở cho người thu nhập thấp và người dân vùng chịu tác động của thiên tai và biến đổi khí hậu.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Phối hợp với các cơ quan liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức của chính quyền và người dân nông thôn về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; tăng cường hướng dẫn công tác quản lý, khai thác công trình cấp nước sinh hoạt sau đầu tư để công trình đảm bảo hoạt động hiệu quả, bền vững. Chủ trì nâng cao chất lượng, hiệu quả triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan liên quan kịp thời định hướng nội dung tuyên truyền, cung cấp nội dung thông tin, phổ biến sâu rộng các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về chính sách xã hội. Đôn đốc, định hướng các cơ quan báo chí, truyền thông trên địa bàn tỉnh, chỉ đạo hệ thống thông tin cơ sở thường xuyên tuyên truyền về hoạt động đổi mới, phát triển trợ giúp xã hội và công tác triển khai thực hiện các chính sách xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố phát triển và nâng cao chất lượng đài truyền thanh cơ sở; phát triển hạ tầng viễn thông - internet đến khu vực nông thôn, thiết lập trạm truyền thông đa phương tiện tại các điểm phục vụ bưu chính nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các điểm phục vụ bưu chính và phục vụ người dân nông thôn sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thương mại điện tử, chuyển đổi số phát triển nông nghiệp nông thôn”.

7. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin đến năm 2030 và những năm tiếp theo.

8. Ban Dân tộc tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15/02/2020 của Chính phủ về triển khai thực hiện Nghị quyết số

88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

9. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Hướng dẫn triển thực hiện và bố trí vốn đầu tư phát triển theo quy định của pháp luật về đầu tư công trong trường hợp kinh phí để triển khai thực hiện kế hoạch có sử dụng vốn đầu tư phát triển.

10. Sở Tài chính

Hằng năm, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị xem xét, cân đối, bố trí kinh phí theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn để thực hiện các chính sách ưu đãi người có công, an sinh xã hội theo các kế hoạch, chương trình, đề án, chính sách được cấp có thẩm quyền phê duyệt phù hợp với khả năng cân đối nguồn kinh phí của tỉnh.

11. Bảo hiểm xã hội tỉnh

Nâng cao chất lượng phục vụ, đáp ứng sự hài lòng của người dân, tổ chức và doanh nghiệp trong tổ chức thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chi trả lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp thất nghiệp không dùng tiền mặt qua hệ thống ngân hàng.

Phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố, các cơ quan truyền thông tổ chức tốt công tác truyền thông, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo hiểm xã hội đến các cơ quan, đơn vị, tổ chức đoàn thể, doanh nghiệp, người lao động và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn; thực hiện các hoạt động tư vấn, giải đáp về chính sách bảo hiểm để giúp các doanh nghiệp, người lao động, Nhân dân hiểu đúng về chính sách.

Chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành trong công tác thu hồi nợ đọng bảo hiểm xã hội. Tăng cường công tác thanh tra đóng bảo hiểm xã hội, phối hợp với các ngành có liên quan thực hiện kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về bảo hiểm xã hội, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm, nhất là các hành vi trốn đóng, nợ đóng, gian lận, trục lợi bảo hiểm xã hội. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, trong đó tập trung nâng cao chất lượng giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội.

12. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Căn cứ kế hoạch của UBND tỉnh, xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện tại địa phương; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động; hằng năm báo cáo tình hình triển khai thực hiện gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Đẩy mạnh thông tin tuyên truyền; chủ động phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp trong việc tuyên truyền, vận động

người dân tham gia học tập nghề nghiệp để nâng cao tay nghề, kỹ năng gắn với chuyển đổi nghề nghiệp, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường công tác kiểm tra giám sát đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoạt động trên địa bàn quản lý.

- Chủ động sử dụng các nguồn kinh phí từ các chương trình, dự án, kinh phí huy động từ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp... hỗ trợ đào tạo cho lao động trong doanh nghiệp. Xây dựng các mô hình đào tạo nghề nghiệp gắn với việc làm có thu nhập ổn định tại doanh nghiệp trên địa bàn.

- Tăng cường triển khai thực hiện và phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể cùng cấp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, đảm bảo chính sách, pháp luật về lao động, việc làm, bảo hiểm xã hội đến được với mọi người dân trên địa bàn.

13. Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh

Chỉ đạo các cấp công đoàn trong tỉnh tuyên truyền, hướng dẫn công đoàn cơ sở phối hợp, tham gia với thủ trưởng cơ quan, đơn vị, người sử dụng lao động, xây dựng và thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực đối thoại và kỹ năng thương lượng tập thể, chú trọng về tiền lương cho cán bộ công đoàn trong doanh nghiệp, nhằm mang lại quyền lợi tốt hơn cho số đông đoàn viên, người lao động, thực hiện hiệu quả nhiệm vụ đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động góp phần xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ.

14. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh

Tăng cường công tác tuyên truyền về hiệu quả công tác đào tạo nâng cao tay nghề cho người lao động trong doanh nghiệp. Vận động doanh nghiệp phối hợp cùng cơ sở giáo dục nghề nghiệp tham gia vào quá trình đào tạo cho người lao động, đặt hàng đào tạo với cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh tuyên truyền về chính sách của Nhà nước trong hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động theo quy định tại Nghị quyết số 68/NQ-CP, Nghị quyết số 126/NQ-CP, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg.

Rà soát nhu cầu đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao để chuyển đổi nghề nghiệp cho người lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp những ngành nghề bị tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư tại các doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động, có ngành nghề lao động giản đơn (ngành nghề có năng suất lao động thấp, lao động có kỹ năng thấp; lao động có nguy cơ thất nghiệp...).

15. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh phối hợp với các cơ quan có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này.

UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan liên quan căn cứ Kế hoạch của UBND tỉnh, hàng năm xây dựng kế hoạch do ngành phụ trách và dự toán kinh phí, gửi Sở

Tài chính xem xét cấp kinh phí thực hiện các nội dung được phân công tại Kế hoạch; nghiêm túc triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch. Trong quá trình triển khai thực hiện có khó khăn, vướng mắc các đơn vị báo cáo UBND tỉnh qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, kịp thời giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ LĐTBXH (B/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (B/c);
- Lãnh đạo HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBMTTQ và các tổ chức TC-XH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- C, PVP UBND tỉnh, các Phòng:
KGVX, THNC, KT, THCB;
- Lưu: VT, KGVX (ĐDD).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Dương Xuân Huyền